

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 133/2024/DS-PT

Ngày 13-5-2024

V/v tranh chấp chia di sản thừa kế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Văn Biền

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp chia di sản thừa kế.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 37/2023/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 153/2023/QĐXX-PT ngày 04 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị G, sinh năm 1950; địa chỉ: Số 18/75 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đoàn Thị G: Luật sư Chu Tuấn Hải - Văn phòng Luật sư Trung Tâm thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định; có mặt.

- Bị đơn: Ông Đoàn Công N, sinh năm 1950; địa chỉ: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Công N: NLQ6, sinh năm: 1959; địa chỉ: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1, sinh năm 1947; địa chỉ: Số nhà 2b, ngách 25, ngõ 259, phường V, quận H, Thành Phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của NLQ1: Anh Đoàn Minh Đ; địa chỉ: Tổ 4, số nhà 2b, ngách 25, ngõ 259, phường V, quận H, Thành Phố Hà Nội; có mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1940; địa chỉ: Xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt; NLQ2 đã có văn bản ủy quyền cho bà Đoàn Thị G ngày 17/5/2023; vắng mặt.

3. NLQ3, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm 5, Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

4. NLQ4, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 3, xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của NLQ2, NLQ3, NLQ4: Bà Đoàn Thị G, sinh năm 1950; địa chỉ: Số 18/75 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

5. NLQ5, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 01, ngõ 110, phố X, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

6. NLQ6, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa nguyên đơn bà Đoàn Thị G trình bày:

Bố bà là Đoàn Hữu Thái, sinh năm 1919, mất ngày 05/01/2013, mẹ bà là Vũ Thị Miên, sinh năm 1922, mất ngày 15/01/2003.

Bố mẹ bà sinh được 7 người con đẻ không có con nuôi gồm; NLQ2, NLQ1, Đoàn Thị G; Đoàn Công N, NLQ4; NLQ3, Đoàn Văn Hùng, (ông Hùng chết năm 2004, vợ ông Hùng là Nguyễn Thị Dung nhưng ông Hùng và bà Dung đã ly hôn, ông Hùng và bà Dung có 01 người con tên là NLQ5.

Sinh thời bố mẹ bà có thửa đất số 97, tờ bản đồ số 5 lập năm 1992, diện tích đất 1098.0m² đứng tên Thái, trong đó đất ở 300m², đất trồng cây lâu năm 285m²; đất nuôi trồng thủy sản 352m², đất hai lúa 161m², trên thửa đất này khoảng năm 1958 bố mẹ bà xây 01 căn nhà chính 4 gian lợp ngói cấp 4, xây phía đông thổ đất, đằng trước căn nhà này ở phía tây bố mẹ bà xây thêm 01 căn nhà 3 gian lợp ngói cấp 4, sau này bố mẹ đã cho ông N rời căn nhà này đi để chuyển về phía sau thổ đất giáp đường đi phía bắc để ông N ở. Khi vợ chồng ông N ở với bố mẹ bà, bố mẹ bà đã cắt cho vợ chồng ông N 200m² đất thổ cư và

cùng 01 căn nhà 3 gian ngói. (bố mẹ bà viết di chúc năm 1988). Đất của bố mẹ bà đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp năm thì bà không biết được vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bố mẹ bà hiện ông N đang quản lý. Ngày 25/8/1999, bố mẹ bà còn chuyển nhượng cho anh Đỗ Văn Nam, chị Nguyễn Thị Hiền là cùng xóm diện tích 7,8 miếng, tương đương là 281m² (bố bà có Đơn xin chuyển nhượng đất) và đã có hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bố mẹ bà và vợ chồng anh Đỗ Văn Nam và chị Nguyễn Thị Hiền) lý do anh Nam, chị Hiền chưa cấp sổ đỏ là ông N giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng của bố mẹ bà, ông N không đưa nên bố mẹ bà không có bản gốc của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm thủ tục theo quy định của pháp luật đất cho vợ chồng anh Nam được.

Năm 1988 bố mẹ bà viết di chúc trong đó thể hiện bố mẹ bà cho ông N đất và nhà mà bà đã trình bày ở trên và cho NLQ1 02 gian nhà và 200m² đất thổ cư và cho Đoàn Văn Hùng 02 gian nhà (trong nhà 4 gian) và 200m² đất thổ cư, còn cái ao cho mỗi người con gái 3 miếng ao, cháu đích tôn là Đoàn Xuân Đức 03 miếng ao. Còn nhà trên đường 54 của em Hùng làm chứ không phải là bố mẹ làm cho em nên các con đừng tranh dành với em Hùng. Bây giờ còn hưởng hoa lợi, khi nào qua đời di chúc mới được hưởng. (di chúc viết không có ngày tháng mà chỉ năm là năm 1988 do chính tay ông Thái viết)

Bản di chúc của bố mẹ bà viết ông Đoàn Văn Thắng không nhất trí nên NLQ1 tự viết bản di chúc khác vào ngày 20/4/2008 nội dung là NLQ1 hưởng toàn bộ cái ao diện tích 352m², cháu đích tôn là Đoàn Minh Đức được hưởng cái sân diện tích 165m², cháu nội NLQ5 được hưởng cái sân diện tích 140m² đất của nhà 4 gian. Ngôi nhà đang ở 04 gian để làm từ đường sau khi qua đời diện tích 160m² đất ở, riêng thửa đất phía nam gồm 161m² đất hai lúa và cộng với 120m² đất ao, rãnh đã chuyển nhượng cho bà Vũ Thị Hiền (Nam) ở xóm 7, An Cư, xã Xuân Vinh. Bản di chúc này có xác nhận của xã vào ngày 20/4/2008. Trong di chúc bố bà chỉ ghi cho ba cô con gái là Huê, Khánh, Giao, còn không có Huê.

Đối với bản di chúc mà NLQ1 viết bố bà ký, mặt khác người được hưởng di sản không được viết di chúc, ở đây NLQ1 viết nên bản di chúc này không có giá trị về mặt pháp lý.

Đối với phần diện tích đất bố mẹ bà đã cho ông N 200m² và 01 căn nhà 3 gian mái ngói. Khi bố mẹ bà cho ông N thì bố mẹ bà còn sống, bà không có ý kiến về phần diện tích đất này. Thửa đất này ông N đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng trong đó đất ao của bố mẹ bà nằm một phần trong giấy chứng nhận quyền sử dụng của gia đình ông N, bà đề nghị Tòa án không hủy giấy nhận này đi và mà sau này điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

Theo bản đồ lập năm 1992 đất của bà là 1274m², bố mẹ bà cho vợ chồng ông N 200m² còn lại 1074m² nhưng bố mẹ bà đã chuyển nhượng cho vợ chồng anh Nam, chị Hiền là 281m². Căn cứ vào kết quả đo đạc thực tế diện tích của bố mẹ bà hiện nay là 684m² cộng với phần mà vợ chồng ông N trả lại phần đất lấn sang là 152m², tổng diện tích là 836m². Bà cho rằng kết quả đo đạc chưa phù hợp, khi bố bà là cụ Thái chuyển nhượng cho anh Nam và chị Hiền thì diện tích đất còn lại 817m², trong đó phần đất đo cho nhà ông N là 594m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông N là 442m², trong khi đó bố bà cho 200m². Bà không nhất trí với diện tích đất mà UBND huyện Xuân Trường đã cấp cho ông N. Vì vậy diện tích đất của cụ Thái là 817m² cộng với phần đất giấy chứng nhận của nhà ông N là 242m², tổng là 1059m². Đây là đất của cụ Thái, cụ Miên bà đề nghị Tòa án chia cho 06 người con trừ ông N ra vì ông N đã được bố cho đất.

Đối với nhà và các công trình xây dựng của hai cụ Thái đã hết khấu hao không còn giá trị nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét. Đối với đất hai lúa bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với thửa đất ở đường 54 có căn nhà của ông Hùng, ông Hùng đã mất nhưng đất mang tên ông Thái (trước đây anh em trong gia đình đã thống nhất cho ông Hùng rồi), nay bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với phần diện tích đất bố mẹ bà đã chuyển nhượng cho vợ chồng anh Nam nhưng chưa làm thủ tục được bà đề nghị Tòa án khi đo đạc phần diện tích này tách luôn và công nhận cho vợ chồng anh chị Nam để đảm bảo quyền lợi của vợ chồng cho anh chị Nam.

Bà thắc mắc cho rằng số liệu diện tích đất, loại đất ở bản đồ qua các thời kỳ của cụ Đoàn Hữu Thái cũng như kết quả đo đạc thực tế đất đai của cụ Đoàn Hữu Thái khác nhau, bà đề nghị Tòa án xem xét.

Theo bị đơn ông Đoàn Công N trình bày:

Về bố mẹ, quan hệ anh chị em trong gia đình bà Đoàn Thị G trình bày là đúng. Còn về đất bà Đoàn Thị G trình bày chưa đúng. Khi bố mẹ ông còn sống căn cứ vào bản đồ lập năm 1992, tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 5, diện tích đất là 1274m² trong đó đất ở 300m², đất ao 352m², đất vườn 282m², đất lúa 161m², đất ao 176m² đứng tên ông nhưng thực tế từ năm 1988 bố mẹ ông đã cho vợ chồng ông diện tích đất là 432m², trong đó đất ở 180m², đất canh 72m², đất ao 180m². Năm 1967, bố mẹ ông xây dựng 1 căn nhà mái ngói 4 gian cấp 4; phía đông thổ đất xây dựng nhà 3 gian cấp 4. Thửa đất của bố mẹ ông đã được UBND huyện Xuân Trường cấp giấy chứng nhận vào ngày 31/8/1998 mang tên hộ ông Đoàn Văn Thái.

Vợ chồng ông ở với bố mẹ từ năm 1982, khi bố mẹ cho vợ chồng ông thửa đất này, năm 1993 vợ chồng ông làm nhà và dỡ căn nhà 3 gian này chuyển nếp nhà sang phần đất mà hiện nay vợ chồng ông đang sử dụng. Thửa đất của vợ chồng ông ngày 31/8/1998 UBND huyện Xuân Trường cấp hộ ông Đoàn Văn Nhân tại thửa số 98, tờ bản đồ số 5 diện tích đất 442m², trong đó đất ở 200m², đất vườn tạp 66m², đất ao 176m². Từ đó cho đến nay vợ chồng ông là người nộp thuế đất cho nhà nước. Thẻ hiện ngày 01/8/1988 UBND huyện Xuân Thủy đã cấp giấy chứng nhận tạm thời sử dụng đất cho ông tại thửa đất số 338, diện tích đất là 432m², trong đó đất cư 180m², đất canh 72m², đất ao 180m². Khi bố mẹ cho vợ chồng thửa đất này chỉ nói miệng không có văn bản giấy tờ nhưng lại có bút tích của chính quyền địa phương về quyền sử dụng đất của vợ chồng ông.

Năm 1999 bố mẹ ông có chuyển nhượng 1 phần diện tích đất 281m² đất vườn và đất lúa cho vợ chồng anh Đỗ Văn Nam, chị Nguyễn Thị Hiền ở xóm 7 cũ xóm 3 mới xã Xuân Vinh với giá 2 cây vàng, ông không biết là bố ông đã làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh Nam, chị Hiền theo quy định của pháp luật chưa. Hiện tại vợ chồng anh Nam, chị Hiền đã xây dựng nhà kiên cố. Ranh giới đất của anh Nam, chị Hiền với đất của bố mẹ ông đã rõ ràng.

Đối với di chúc của bố ông mà NLQ1 viết và bố ông ký viết nội dung là NLQ1 hưởng toàn bộ cái ao diện tích 352m², cháu đích tôn là Đoàn Minh Đức được hưởng vườn diện tích 165m², cháu nội NLQ5 được hưởng cái sân diện tích 140m² đất của nhà 4 gian. Ngôi nhà đang ở 04 gian để làm từ đường sau khi qua đời diện tích 160m² đất ở, riêng thửa đất phía nam gồm 161m² đất hai lúa và cộng với 120m² đất ao, rãnh đã chuyển nhượng cho bà Vũ Thị Hiền (Nam) ở xóm 7, An Cư, xã Xuân Vinh. Bản di chúc này có xác nhận của xã vào ngày 20/4/2008.

Đối với di chúc này có hợp pháp hay không do Tòa án đánh giá. Trường hợp di chúc đó không hợp pháp ông đề nghị Tòa án chia di sản của bố mẹ ông theo quy định của pháp luật, kỷ phần mà ông được hưởng xin nhận là quyền sử dụng đất. Đối với căn nhà của bố mẹ ông đã hết khấu hao ông không yêu cầu Tòa án xem xét. Đối với đất hai lúa ông không yêu cầu xem xét. Căn cứ vào kết quả đo đạc thực tế đất của nhà ông thể hiện là 594m², trong đó đất ở 273m², đất ao 321m², quan điểm của ông là ông chỉ nhận đúng phần diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 442m², diện tích thừa ra là 152m², ông xin trả lại cho cụ Thái để các đồng thừa kế chia được hưởng.

Đối với thửa đất ở đường 54 có căn nhà của ông Hùng, ông Hùng đã chết nhưng đất mang tên ông Thái (trước đây anh em trong gia đình đã thống nhất cho ông Hùng rồi), ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bố ông là do bố ông giao cho ông quản lý. Ông có trách nhiệm giao lại cho các thừa kế khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:**

- *NLQ6 trình bày:* Bà nhất trí với lời trình bày của ông Đoàn Công N, ngoài ra bà bổ sung bà G cho rằng do chồng bà quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không làm thủ tục để cho vợ chồng anh Nam, chị Hiền không làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng, nguyên do là khi vợ chồng anh Nam, chị Hiền xây dựng nhà có lán sang đất của hai cụ nên anh chị em trong gia đình không nhất trí ký biên bản để làm thủ tục được. Căn cứ vào kết quả đo đạc đối với phần diện tích đất nhà bà 594m² so với giấy chứng nhận là 442m² như vậy là thừa ra 152m², vợ chồng bà nhất trí trả lại cho các đồng thừa kế để chia theo quy định của pháp luật.

- *NLQ4 trình bày:* Bà nhất trí với lời trình bày của anh chị em bà về quan hệ bố mẹ, anh chị em trong gia đình. Đối với thửa đất của bố mẹ bà sau khi chuyển nhượng cho anh Nam, chị Hiền đi còn lại bao nhiêu thì chia đều cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật, đối với căn nhà và các công trình xây dựng khác đều đã hết khấu hao bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ký phần mà bà được hưởng bà xin nhận là quyền sử dụng đất. Đối với đất hai lúa bà cũng không yêu cầu xem xét.

Đối với phần đất bố bà là Đoàn Hữu Thái và mẹ bà là Vũ Thị Miên đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh Đỗ Văn Nam, chị Nguyễn Thị Hiền để thuận lợi cho vợ chồng anh Nam được quyền sử dụng diện tích đất hợp pháp bà đề nghị Tòa án công nhận cụ Thái đã chuyển nhượng cho vợ chồng anh Nam.

Đối với thửa đất ở đường 54 trên thửa đất này có nhà của ông Hùng (ông Hùng bỏ tiền ra xây) khi bố mẹ bà còn sống đã nói thửa đất này cho ông Hùng nhưng về mặt pháp lý chưa có thủ tục gì hết. Bố bà đã cho ông Hùng đề nghị Tòa án không xem xét.

- *NLQ3 trình bày:* Bà nhất trí với lời trình bày của anh em về quan hệ bố mẹ, anh chị em trong gia đình. Quan điểm của bà đề nghị Tòa án chia diện tích đất còn lại của bố mẹ theo kết quả đo đạc cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật.

Đối với phần đất mà bố mẹ bà đã chuyển nhượng cho vợ chồng anh Nam, chị Hiền đề nghị Tòa án công nhận việc này. Đối với thửa đất mà bố mẹ đã cho ông Hùng bà không có ý kiến gì.

- *NLQ1 trình bày*; Ông nhất trí với các ý kiến của anh chị em đã trình bày về quan hệ bố mẹ, anh chị em trong gia đình và nguồn gốc thửa đất.

Sinh thời bố mẹ ông có thửa đất được thể hiện tại bản đồ lập năm 1992 tại xã Xuân Vinh cụ thể thửa đất số 97, tờ bản đồ số 5, diện tích đất 1274m² trong đó đất ở là 300m², đất ao là 352m², đất vườn 282m², đất ao 176m² nhưng đứng tên ông N, đất lúa 161m², trên thửa đất này khoảng năm 1967 bố mẹ ông xây 01 căn nhà chính 4 gian ngói cấp 4 xây phía đông thổ đất, đằng trước căn nhà này ở phía Tây bố mẹ ông xây thêm 01 căn nhà 3 gian nhà ngói cấp 4, sau này bố mẹ đã cho ông N rời căn nhà này đi để chuyển về phía sau thổ đất giáp đường đi phía bắc để ông N ở. Khi vợ chồng ông N ở với bố mẹ đã được bố mẹ chia đất, diện tích đất bao nhiêu thì ông không nắm được, sau ông N được bố mẹ cho đất thì ông N dỡ căn nhà 3 gian để về lợp lại trên phần đất mà bố mẹ cho. Ngày 31/8/1998, UBND huyện Xuân Trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đoàn Văn Thái tại thửa đất số 97 tờ bản đồ số 5 diện tích đất là 1098m² trong đó đất ở 300m², đất vườn tạp 285m², đất ao 352m², lúa 161m², hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bố ông do ông N là người đang quản lý. Năm 1999 bố mẹ ông có chuyển nhượng 1 phần diện tích 281m² cho vợ chồng anh Đỗ Văn Nam và chị Nguyễn Thị Hiền diện tích của bố mẹ ông còn lại 817m² (bố ông có Đơn xin chuyển nhượng đất) và đã có hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bố ông và vợ chồng anh Đỗ Văn Nam và chị Nguyễn Thị Hiền) lý do anh Nam, chị Hiền chưa cấp sổ đỏ là ông N giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng của bố ông, ông N không đưa nên bố ông không có bản gốc của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm thủ tục theo quy định của pháp luật đất cho vợ chồng anh Nam được.

Năm 1988 bố mẹ ông viết di chúc trong đó thể hiện bố mẹ ông cho ông N đất và nhà và ông là NLQ1 02 gian nhà và 200m² đất thổ cư và cho Đoàn Văn Hùng 02 gian nhà (trong nhà 4 gian) và 200m² đất thổ cư, còn cái ao cho mỗi người con gái 3 miếng ao, cháu đích tôn là Đoàn Minh Đức 03 miếng ao. Còn nhà trên đường 54 của em Hùng làm chứ không phải là bố mẹ làm cho em nên các con đừng tranh dành với em Hùng. Bây giờ còn hưởng hoa lợi, khi nào qua đời giao tờ di chúc mới được hưởng. (Di chúc viết không có ngày tháng mà chỉ năm, năm 1988 do chính tay ông Thái viết).

Năm 2008 bố ông già yếu có nhờ ông viết bản di chúc cụ thể ngày 20/4/2008 nội dung thể hiện là NLQ1 hưởng toàn bộ cái ao diện tích 352m², cháu đích tôn là Đoàn Minh Đức được hưởng cái vườn diện tích 165m², cháu nội Đoàn Quốc Việt được hưởng cái sân diện tích 140m² đất của nhà 4 gian. Ngôi nhà đang ở để làm từ đường sau này khi qua đời có diện tích là 160m² đất ở. Riêng đất phía nam gồm 161m² đất hai lúa và cộng với 120m² đất ao, rãnh đã

chuyển nhượng cho bà Vũ Thị Hiền (Nam) ở xóm 7, An Cư, xã Xuân Vinh. Bản di chúc này có xác nhận của xã vào ngày 20/4/2008.

Đối với phần đất mà bố mẹ ông còn sống đã cho ông N thì ông không có ý kiến gì hết. Thửa đất này ông N đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông N được cấp thể hiện 442m², trong đó đất ở 200m², đất vườn 66m², đất ao 176m². Đối chiếu với diện tích đất bố mẹ cho ông N 176m² như vậy hiện tại diện tích đất của ông N tăng 246m², nếu ông N lấy đất của bố mẹ thì ông N phải có trách nhiệm trả lại cho các hàng thừa kế, ông đề nghị Tòa án không hủy giấy nhận này đi và sau này điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bố mẹ ông thì sau khi bố ông đã chuyển nhượng đất cho anh Nam và chị Hiền diện tích đất còn lại 817m² là di sản thừa kế. Ngoài ra căn nhà của bố mẹ ông đã xuống cấp không còn giá trị nên ông không đề nghị Tòa án xem xét. Quan điểm của ông đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế diện tích đất của bố mẹ ông cho các hàng thừa kế theo quy định của pháp luật. Kỷ phần của ông được nhận xin nhận quyền sử dụng đất. Đối với phần diện tích đất mà bố mẹ ông đã bán cho vợ chồng anh Nam mà chưa làm thủ tục được ông đề nghị Tòa án khi đo đạc phần diện tích này tách luôn và công nhận cho vợ chồng anh chị Nam để đảm bảo quyền lợi của vợ chồng cho anh chị Nam.

Đối với thửa đất ở đường 54 có căn nhà của ông Hùng, ông Hùng đã chết nhưng đất mang tên ông Thái (trước đây anh em trong gia đình đã thống nhất cho ông Hùng rồi), ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Người đại diện theo ủy quyền của NLQ1 trình bày:* Anh là con trai của NLQ1, bố anh là NLQ1 đã ủy quyền cho anh; Tòa án đã giải thích về di chúc của cụ Đoàn Hữu Thái nhưng anh nghĩ trước hết tôn trọng di chúc của cụ Thái thể hiện ý chí cho đất NLQ1 và một số người khác nữa.

- *NLQ5 trình bày:* Anh là con trai của ông Đoàn Văn Hùng (ông Hùng đã mất), và là cháu nội của ông Đoàn Hữu Thái. Các ông bà đã trình bày về quan hệ anh em cũng như nguồn gốc thổ đất được chia. Anh đề nghị HĐXX chia di sản của cụ Đoàn Hữu Thái theo di chúc để anh được hưởng.

**** Người làm chứng***

- *Anh Đoàn Minh Đ trình bày:* Anh là con trai của bố NLQ1, bố anh là anh trai của ông Đoàn Công N, bà Đoàn Thị G là em gái bố anh.

Đối với di chúc ngày 20/4/2008 mà cụ Đoàn Văn Thái lập sau khi Tòa án giải thích anh đã hiểu và anh nhất trí với ý kiến của Tòa án, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

- *Chị Nguyễn Thị Hiền trình bày:* Vợ chồng chị có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Đoàn Hữu Thái năm 1999, tiền vàng đã thanh toán hết cho ông Thái rồi không còn liên quan. Nay chị không liên quan đến vụ án này, còn đất cụ Thái đã chuyển nhượng vợ chồng chị, sau này vợ chị tự làm việc với cán bộ địa chính không yêu cầu Tòa án xem xét.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản:

- Giá đất ở theo giá trị thị trường là 7.000.000đ/m².
- Giá đất vườn, ao theo giá thị trường là 3.000.000đ/m².

Đối với nhà và các công trình xây dựng của cụ Đoàn Hữu Thái trên diện tích đất của cụ Thái đều đã hết khấu hao không còn giá trị.

Đối với nhà của ông N xây dựng trên đất của ông N đã hết khấu hao không còn giá trị, riêng nhà bếp còn giá trị 5.000.000đ.

**** Kết quả thu thập tài liệu chứng cứ tại UBND xã Xuân Vinh.***

* Về quan hệ gia đình: Cụ Đoàn Hữu Thái, sinh năm 1919, mất ngày 05/01/2013, cụ Vũ Thị Miên, sinh năm 1922, mất ngày 15/01/2003.

Cụ Đoàn Hữu Thái (tên gọi khác Đoàn Văn Thái) và cụ Vũ Thị Miên sinh được 7 người con đẻ không có con nuôi gồm: NLQ2; NLQ1; Đoàn Thị G; Đoàn Công N; NLQ4; NLQ3; Đoàn Văn Hùng (ông Hùng chết năm 2004, vợ ông Hùng là Nguyễn Thị Dung nhưng ông Hùng và bà Dung đã ly hôn, ông Hùng và bà Dung có 01 người con là NLQ5)

Trước khi cụ Vũ Thị Miên và cụ Đoàn Hữu Thái mất; năm 1988 hai cụ có bản di chúc, sau đó ngày 20/4/2008 cụ Đoàn Hữu Thái có bản di chúc; nội dung là NLQ1 hưởng toàn bộ cái ao diện tích 352m², cháu đích tôn là Đoàn Minh Đức được hưởng cái vườn diện tích 165m², cháu nội NLQ5 được hưởng cái sân diện tích 140m² đất của nhà 4 gian. Ngôi nhà đang ở 04 gian để làm từ đường sau khi qua đời diện tích 160m² đất ở, riêng thửa đất phía nam gồm 161m² đất hai lúa và cộng với 120m² đất ao, rãnh ông Thái đã chuyển nhượng cho bà Vũ Thị Hiền (Nam) ở xóm 7, An Cư, xã Xuân Vinh. Bản di chúc này có xác nhận của xã vào ngày 20/4/2008.

**** Về nguồn gốc đất đang tranh chấp:***

Thửa đất mà bà Đoàn Thị G khởi kiện chia di sản thừa kế có nguồn gốc là của cụ Đoàn Văn Thái và cụ Vũ Thị Miên tọa lạc tại xóm 2 mới (tức xóm 4 cũ), xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Sinh thời cụ Thái và cụ Miên có thửa đất được thể hiện tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 5, diện tích đất 1098.0m² đứng tên Thái, trong đó đất ở 300m², đất trồng cây lâu năm 285m², đất nuôi trồng thủy sản 352m², đất hai lúa 161m², trên

thửa đất này có 01 căn nhà chính 4 gian lợp ngói cấp 4 xây phía Đông thổ đất, đằng trước căn nhà này ở phía Tây có 01 căn nhà 3 gian lợp ngói cấp 4, sau này cụ Thái cho ông N rờ căn nhà này đi để di chuyển về phía sau thổ đất giáp đường đi phía Bắc để ông N ở.

Thửa đất mà vợ chồng ông Đoàn Công N và NLQ6 đang sử dụng có nguồn gốc là của vợ chồng cụ Thái cho.

Thửa đất cụ Đoàn Văn Thái đang tranh chấp ngày 31/8/1998 đã được UBND huyện Xuân Trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Đoàn Văn Thái, thửa số 79, tờ bản đồ số 5 diện tích đất là 1098.0m² đứng tên Thái, trong đó đất ở 300m², đất trồng cây lâu năm 285m², đất nuôi trồng thủy sản 352m², đất hai lúa 161m².

Trong diện tích đất nói trên ngày 01 tháng 10 năm 1999 cụ Đoàn Văn Thái làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cùng với Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Đỗ Văn Nam và chị Nguyễn Thị Hiền ở xóm 7, xã Xuân Vinh diện tích đất là 281m²; hợp đồng này chưa được chứng thực tại UBND xã Xuân Vinh;

Theo trích lục bản đồ lập năm 1992, tờ bản đồ số 5, thửa đất 97 mang tên Hộ ông Thái + hộ ông N diện tích đất là 1274.0m²; trong đó đất ở 300m², đất trồng cây lâu năm 285m² đất nuôi trồng thủy sản 352m², đất hai lúa 161m². Ông N diện tích 176 m² đất ao.

* Căn cứ vào kết quả đo đạc thực tế ngày 24/8/2023:

- Diện tích đất của cụ Đoàn Văn Thái: Diện tích đất 684m², trong đó đất ở 176m², đất vườn 178m², ao 330m².

- Diện tích đất của vợ chồng ông Đoàn Công N: Diện tích 594m²; trong đó đất ở 273m², đất ao 321m².

So sánh bản đồ:

- Bản đồ năm 1987 tại thửa 438 đứng tên Thái có diện tích đất là 1284 m², trong đó thổ cư 360 m², thổ canh 564 m², ao là 360 m²;

- Bản đồ năm 1992 và sổ mục kê năm 1992 tách thành 2 thửa là thửa 97 và 98 trong đó thửa 97 mang tên Thái với diện tích 1274 m² (đất ở 300 m², đất ao 352m², đất vườn 285m², đất lúa 161m², đất ao 176 m² (Nhân) - đất ao ông Thái không ghi rõ vị trí đất ao của ông N được ông Thái cho. Thửa 98 có diện tích 266 m² trong đó thổ cư 200m², vườn 66m²

Bản đồ năm 1987 so với bản đồ năm 1992 bị giảm đi 10m² có thể sai số do đo đạc.

- Bản đồ năm 2012 và sổ mục kê năm 2012 mang tên Thái tại thửa 77 có diện tích $662,7\text{m}^2$ (trong đó đất ở $162,5\text{m}^2$, đất vườn $168,3\text{m}^2$, đất ao 331m^2). Thửa 73 mang tên Nhân diện tích $641,4\text{m}^2$ (trong đó đất ở $294,4\text{m}^2$, đất ao 347m^2). Tại thửa số 78 mang tên Hùng có diện tích $125,3\text{m}^2$ đất vườn. Tại thửa 79 mang tên Lan có diện tích $160,5\text{m}^2$ đất ở. Thửa 78 và thửa 79 do ông Thái đã chuyển nhượng theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Văn Nam, chị Nguyễn Thị Hiền, còn bản đồ đứng tên Hùng là con bà Liên, bà Liên là mẹ đẻ chị Hiền.

* So bản đồ năm 2012 với bản đồ năm 1992 thì:

- Thửa đất đứng tên Nhân có diện tích 442m^2 còn bản đồ năm 2012 có diện tích $641,4\text{m}^2$, tăng lên $199,4\text{m}^2$ - diện tích tăng này là do gia đình hộ ông N tự nhận mốc giới khi đo đạc;

- Đất ông Thái bản đồ năm 1992 là 1274m^2 , bản đồ năm 2012 ông Thái còn $662,7\text{m}^2$ lý do ông Thái đã chuyển nhượng hai thửa 78 và 79 là $125,3\text{m}^2 + 160,5\text{m}^2 = 285,8\text{m}^2$. Diện tích đất thiếu là do gia đình hộ ông N tự nhận mốc giới khi đo đạc của hộ ông Thái $149,5\text{m}^2$;

* So với kết quả đo đạc thực tế thì:

- Đất hộ ông Thái là 684m^2 , trong đó đất ở 176m^2 , đất vườn 178m^2 , ao 330m^2 so với bản đồ lập năm 2012 thì $684\text{m}^2 - 662,7\text{m}^2 = 21,3\text{m}^2$ (lý do đất tăng là do đương sự chỉ nhận mốc giới khi đo đạc);

- Đất hộ ông N có diện tích 594m^2 ; trong đó đất ở 273m^2 , đất ao 321m^2 so với bản đồ năm 2012 là $641,4\text{m}^2$ giảm đi $47,4\text{m}^2$;

- Thửa đất 78 và thửa 79 là 281m^2 so với bản đồ năm 2012 giảm đi $4,8\text{m}^2$

* So sánh kết quả đo đạc thực tế với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ:

- Hộ ông N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 31/8/1998 với diện tích 442m^2 so với kết quả đo đạc hộ ông N là 594m^2 tăng lên 152m^2 là do hộ ông N tự nhận mốc giới khi đo đạc;

- Hộ ông Thái được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 31/8/1998 với diện tích 1098m^2 so với kết quả đo đạc hộ ông Thái là $662,7\text{m}^2 + 281\text{m}^2$ (trong đó đã tách thành hai thửa 78 và 79) $= 943,7\text{m}^2$ là $154,3\text{m}^2$

* Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Cấp cho hộ ông N: Ngày 01/8/1988, Ủy ban nhân dân huyện Xuân Thủy cấp giấy chứng nhận tạm thời sử dụng đất cho Đoàn Văn Nhân sử dụng diện tích đất là 432m^2 trong đó thổ cư 180m^2 , thổ canh 72m^2 , đất ao 180m^2 ;

Trên cơ sở đó ngày 31/8/1998 Ủy ban nhân dân huyện Xuân Trường đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông N với diện tích 442m² trong đó thửa 98 tờ bản đồ số 5 có đất ở là 200m², đất vườn 66m², còn thửa 97 tờ bản đồ số 5 diện tích 176m² đất ao;

- Cấp cho hộ ông Thái: Ngày 31/8/1998 Ủy ban nhân dân huyện Xuân Trường cấp cho hộ ông Thái tổng 1098m² trong đó đất ở 300m², đất vườn 285m², đất ao 352m², đất lúa 161m² thuộc thửa số 97 tờ bản đồ số 5.

Đối với thửa đất mà vợ chồng Đoàn Công N và bà Phạm Thị Hà đang sử dụng có nguồn gốc của hai cụ Thái cho. Đất của ông N và NLQ6 ngày 31/8/1998 đã được UBND huyện Xuân Trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Đoàn Văn Thái tại thửa số 98, tờ bản đồ số 5 diện tích đất 266m² trong đó đất ở 200m², đất vườn 66m², tại thửa số 97, tờ bản đồ số 5 diện tích đất ao 176m². Trên thửa đất này vợ chồng ông N đã kiến thiết xây dựng các công trình như nhà, bếp.

Ngày 1/1/1988 UBND huyện Xuân Thủy có giấy chứng nhận tạm thời sử dụng đất cho ông Đoàn Văn Nhân diện tích đất là 432m², trong đó đất ở 180m² đất canh 72m², đất ao 180m².

So sánh đất đo thực tế với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà ông N thì diện tích thực tế tăng 165m² (594m² - 432m²); lý do tăng là do vợ chồng ông N đã lấn sang phần đất của cụ Thái thể hiện; lấn đất ao là 145m² (321m² - 176m²); lấn đất ở 8 m² (273m² - 265m²).

Đối với phần đất mà vợ chồng ông N đã lấn sang của cụ Thái thì phải có trách nhiệm trả lại cho các đồng thừa kế sau khi được chia kỹ phần mà ông N được hưởng theo quy định của pháp luật.

* Lý do xảy ra tranh chấp: Do bà Đoàn Thị G muốn về xây dựng từ đường trên đất của bố mẹ thì ông Đoàn Công N gây khó khăn không cho làm.

* Về việc thực hiện nghĩa vụ với nhà nước: Khi ông Thái còn sống thì ông Thái thực hiện, đối với đất của ông N sử dụng thì do ông N thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, tuy nhiên những năm gần đây thực hiện theo chủ trương của Nhà nước về việc miễn, giảm việc thực hiện nghĩa vụ nên đương sự không phải nộp.

Quan điểm của địa phương:

Nay bà Đoàn Thị G khởi kiện chia di sản thừa kế đối với ông Đoàn Công N đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải để anh chị em trong gia đình đi đến thống nhất giải quyết vụ án, nếu không thống nhất được thì đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật xem xét giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2023/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định đã quyết định:

1. Căn cứ vào Điều 609, 612, 613, 651; 660 của Bộ luật Dân sự; Điều 5, Điều 95 và Điều 100 của Luật đất đai; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Đoàn Thị G về chia di sản thừa kế của cụ Đoàn Hữu Thái (Đoàn Văn Thái) và cụ Vũ Thị Miên.

2.1 Chia cho bà Đoàn Thị G được quyền sử dụng diện tích đất là 91.82m² trị giá 458.790.000đ (trong đó đất ở 45.82m², đất vườn 25m², đất ao 21m²) tại thửa đất số 77, tờ bản đồ số 12 lập năm 2012 cùng phần công trình xây dựng đã hết khấu hao không còn giá trị nằm trên diện tích đất này tại Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

2.2 Chia cho ông Đoàn Công N được quyền sử dụng diện tích đất là 119.68m² trị giá 458.790.000đ (trong đó đất ở 25.18m², đất ao 94.5m²) tại thửa đất số 77 và thửa đất số 72 tờ bản đồ số 12 lập năm 2012 cùng phần công trình xây dựng đã hết khấu hao không còn giá trị nằm trên diện tích đất này tại Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định,

2.3 Chia cho NLQ1 được quyền sử dụng diện tích đất ở là 65m² trị giá 458.790.000đ tại thửa đất số 77, tờ bản đồ số 12 lập năm 2012 cùng phần công trình xây dựng đã hết khấu hao không còn giá trị nằm trên diện tích đất này tại Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

2.4 Chia cho NLQ5 được quyền sử dụng diện tích đất là 99.9m² trị giá 458.790.000đ (trong đó đất ở 40m², đất vườn 12m², đất ao 47.9m²) tại thửa đất số 77, tờ bản đồ số 12 lập năm 2012 cùng phần công trình xây dựng đã hết khấu hao không còn giá trị nằm trên diện tích đất này tại Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

2.5 Chia cho NLQ4 được quyền sử dụng diện tích đất là 153.8m² giá trị 458.790.000đ (trong đó đất vườn 75.1m², đất ao 78.7m²) tại thửa đất số 77, tờ bản đồ số 12 lập năm 2012 cùng phần công trình xây dựng đã hết khấu hao không còn giá trị nằm trên diện tích đất này tại Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

2.6 Chia cho NLQ2 được quyền sử dụng diện tích đất là 152.9m² giá trị 458.790.000đ (trong đó đất vườn 65.9m², đất ao 87.0m²) tại thửa đất số 77, tờ bản đồ số 12 lập năm 2012 cùng phần công trình xây dựng đã hết khấu hao không còn giá trị nằm trên diện tích đất này tại Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

2.7 Chia cho NLQ3 được quyền sử dụng diện tích đất ao là 152.9m² giá trị 458.790.000đ tại thửa đất số 77, và thửa đất số 73 tờ bản đồ số 12 lập năm 2012 tại Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Buộc ông Đoàn Công N và NLQ6 có trách nhiệm giao lại diện tích đất nói trên cho bà Đoàn Thị G, NLQ4, NLQ3, NLQ2, NLQ1, NLQ5 để sử dụng.

Buộc vợ chồng ông Đoàn Công N và bà Phan Thị Huệ có trách nhiệm giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/8/1998 mà UBND huyện Xuân Trường đã cấp cho hộ ông Đoàn Văn Thái cho các đồng thừa kế trên để cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh khi làm thủ tục cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng cho những người được hưởng diện tích đất này theo quy định của pháp luật.

(Về diện tích, ranh giới, độ dài các cạnh của thửa đất được mô tả chi tiết trong sơ đồ kèm theo).

Đương sự có trách nhiệm liên hệ đăng ký quyền sử dụng đất với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

Ngày 03 tháng 10 năm 2023 bà Đoàn Thị G làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

Ngày 10 tháng 10 năm 2023 NLQ3 và NLQ4 làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Đoàn Thị G giữ nguyên đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; bác đơn kháng cáo của bà Đoàn Thị G và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Đoàn Thị G được làm trong thời hạn luật định, do vậy được HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của NLQ3 và NLQ4 thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21 tháng 9 năm 2023 NLQ3 và NLQ4 đều có mặt, tuy nhiên đến ngày 10 tháng 10 năm 2023 NLQ3 và NLQ4 mới nộp đơn kháng cáo cho Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường là quá hạn luật định. Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã yêu cầu NLQ3 và NLQ4 làm văn bản giải trình lý do kháng cáo quá hạn, nhưng các bà không làm. Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại buổi làm việc với Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định NLQ3 và NLQ4 đã tự nguyện xin rút đơn kháng cáo. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định căn cứ khoản 2 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự ra quyết định chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của NLQ3 và NLQ4.

[2] Về đơn kháng cáo của bà Đoàn Thị G, HĐXX xét thấy:

[2.1] Đối với nội dung kháng cáo của bà Đoàn Thị G không nhất trí với kết quả đo đạc do Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tiến hành, đối với diện tích đất là di sản thừa kế của vợ chồng cụ Thái để lại. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án cho thấy: Theo Bản đồ địa chính của xã Xuân Vinh lập năm 1987, thì diện tích đất của cụ Thái để lại có số thửa 438 với diện tích là 1284m². Đến Bản đồ địa chính của xã Xuân Vinh lập năm 1992, thì diện tích đất của cụ Thái để lại có số thửa 97 với diện tích là 1274m² (Trong đó có 176m² đứng tên ông N); đến năm 1998 cụ Thái được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 1098m², trong đó có 300m² đất ở, 285m² đất vườn, 352m² đất ao, 161m² đất lúa. Vào năm 1999 vợ chồng cụ Thái có chuyển nhượng cho vợ chồng anh Nam, chị Hiền 281m², như vậy diện tích đất của vợ chồng cụ Thái còn lại là 817m². Kết quả đo đạc hiện trạng do cấp sơ thẩm trưng cầu cơ quan chuyên môn tiến hành, cho thấy thửa đất của cụ Thái để lại có diện tích là 684m² cộng với 152m² do vợ chồng ông N lấn chiếm, thì tổng diện tích đất mà vợ chồng cụ Thái để lại là 836m², cấp sơ thẩm xác định đây là di sản thừa kế của vợ chồng cụ Thái để lại trên cơ sở đó phân chia cho các đồng thừa kế là có căn cứ.

[2.2] Đối với nội dung kháng cáo của bà Đoàn Thị G cho rằng, ông Đoàn Công N chỉ được bố mẹ cho 200m² đất, quá trình sử dụng ông N đã tự ý tách thửa, kê khai gian dối để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 442m² vào năm 1998. Vì vậy đề nghị cấp phúc thẩm hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Xuân Trường đã cấp cho ông N, buộc ông N phải trả lại 242m² đất là di sản thừa kế của bố mẹ để lại.

Như nhận định ở mục [2.1] nói trên thì diện tích đất của cụ Thái để lại có số thửa 97 thuộc tờ bản đồ số 5, Bản đồ địa chính của xã Xuân Vinh lập năm

1992, với diện tích là 1274m² (Trong đó có 176m² đứng tên ông N); đến năm 1998 cụ Thái được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 1098m². Nếu như cộng với 442m² đất hiện nay ông N đang sử dụng, vì theo quan điểm của bà G toàn bộ diện tích đất mà ông N đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng có nguồn gốc của cụ Thái. Thì lúc đó diện tích đất của cụ Thái sẽ là 1098m² + 442m² = 1540m², nhiều hơn diện tích đất mà cụ Thái được quyền sử dụng được ghi nhận tại các bản đồ địa chính của xã Xuân Vinh lập năm 1987 và năm 1992 là điều bất hợp lý. Lời khai của các đương sự là các đồng thừa kế đều xác định thửa đất hiện nay ông N đang sử dụng có nguồn gốc là đất của cụ Thái. Tuy nhiên, việc cụ Thái tặng cho ông N diện tích đất là bao nhiêu m² thì không có tài liệu nào chứng minh một cách đầy đủ và thuyết phục. Trên thực tế thì ông N đã sử dụng đất từ năm 1988, ngày 01/8/1988 Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy đã cấp Giấy chứng nhận tạm thời sử dụng đất cho ông N đối với thửa đất số 338, diện tích đất là 432m², trong đó đất cư 180m², đất canh 72m², đất ao 180m². Đến ngày 31/8/1998, ông N đã được UBND huyện Xuân Trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 98, tờ bản đồ số 5 diện tích đất 442m², trong đó đất ở 200m², đất vườn tạp 66m², đất ao 176m². Trong quá trình sử dụng đất và việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N thì bố mẹ ông là cụ Thái và cụ Miên còn khỏe, minh mẫn nhưng không xảy ra khiếu kiện, thắc mắc gì. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị G đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Xuân Trường đã cấp cho ông N, buộc ông N phải trả lại 242m² đất là di sản thừa kế của bố mẹ để lại.

[2.3] Đối với nội dung kháng cáo của bà Đoàn Thị G đề nghị phân chia lại khối di sản thừa kế của vợ chồng cụ Thái để lại theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc xác định khối di sản thừa kế của vợ chồng cụ Thái để lại, hàng thừa kế và việc phân chia di sản của cấp sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị G.

[3] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đoàn Thị G, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

[4] Về án phí: Bà Đoàn Thị G là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí. Do vậy miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm cho bà Đoàn Thị G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị G và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 37/2023/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Đoàn Thị G.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hà Nam